

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 19 tháng 7 năm 2021

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

2. Ông Nguyễn Sỹ Minh

- Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1979; tại tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: không; nơi đăng ký ĐKKHTT và chỗ ở: thôn Th, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Vũ Thị Th, sinh năm 1947; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; có 04 con: con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 16/2017/HSST ngày 17/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xử phạt Nguyễn Văn Th 25 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Họ và tên: **Lê Văn H**, sinh năm 1977; tại tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: không; nơi đăng ký ĐKKHTT và chỗ ở: thôn Th, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Vợ: Đặng Thị L, sinh năm 1982; có 03 con: con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2020 đến nay. Hiện đang giam tại tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, (có mặt tại phiên tòa).

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981. (Có mặt).

Địa chỉ: thôn Th, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

2. Chị Đặng Thị L, sinh năm 1982, (Có mặt).

Địa chỉ: thôn Th, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

+ Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ dân phố Ph, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
(Vắng mặt).

2. Anh Hoàng Hữu D, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 07 giờ 30 phút ngày 18/12/2020, tại khu vực ngã ba cây xăng H, thuộc tổ dân phố số 4, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Phòng cảnh sát điều tra về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Lê Văn H, sinh năm 1977, ở thôn Th, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: Thu trong túi áo bên trái đang mặc của Hạnh 03 gói giấy màu trắng có dòng kẻ xanh, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT”; 01 xe mô tô biển kiểm soát 89K4-3463; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng.

Quá trình điều tra Lê Văn H khai: Khoảng 07 giờ ngày 18/12/2020, H đến nhà Nguyễn Văn Th ở cùng thôn để mua 03 gói ma túy loại Heroin trị giá 300.000 đồng để đem về sử dụng, sau khi mua được ma túy, Hạnh cất giấu vào túi áo khoác đang mặc rồi đi lên thị trấn Nham Biền để uống thuốc cai nghiện. Khi đi đến khu vực ngã ba cây xăng H thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Th, sinh năm 1979, tại thôn Th, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Thu giữ tại bậc lên xuống từ phòng ngủ ra nhà vệ sinh tầng hai 11 gói giấy bạc màu trắng có dòng kẻ xanh (loại giấy vở học sinh), bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng; thu trong thùng rác bằng nhựa trong góc nhà vệ sinh tầng hai 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ, bên trong túi nilon chứa 11 viên nén hình tròn màu hồng đỏ. Tất cả 11 gói giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 túi nilon trong chứa 11 viên nén màu hồng đỏ đều được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “KX”.

Ngày 21/12/2020, Nguyễn Văn Th bị bắt khẩn cấp, thu giữ của Nguyễn Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng-hồng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn Th và số tiền 28.000.000 đồng.

Ngày 18/12/2020 và ngày 21/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang ra quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định số ma túy thu được của H khi bắt quả tang và số ma túy thu được tại nhà Th khi khám xét khẩn cấp.

Tại kết luận giám định số 1861/KL-KTHS ngày 21/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “ Trong 01 phong bì có kí hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh loại giấy vở học sinh là ma túy, có khối lượng 0,212 gam, loại Heroine”.

Tại kết luận giám định số 1998/KL-KTHS ngày 24/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “ Trong 01 phong bì có kí hiệu “KX” đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 11 (mười một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh (loại giấy vở học sinh) đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,449 gam, loại Heroine.

- 11 (mười một) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,104 gam, loại Methamphetamine”.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn Th và Lê Văn H khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 17/12/2020, Th đi bộ một mình đến khu vực bờ đê gần đầu cầu sắt thuộc thành phố Bắc Giang để tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực gần bờ đê, Th gặp một người đàn ông không quen biết đứng ở bờ đường, Th hỏi người đàn ông có ma túy bán cho Th, thì người đó trả lời “có”, Th đưa 800.000 đồng và bảo để cho Th “một phen” ma túy Heroin và ma túy ngạ. Người đàn ông đó cầm tiền đi

sau đó quya lại đưa cho Th “một phân” ma túy Heroin được đựng trong một túi nilon màu trắng và 11 viên ma túy hồng phiến được đựng trong túi nilon màu trắng. Mua được ma túy, Th cất giấu vào người rồi đi về nhà, Th lấy tờ giấy trong quyển vở ô ly học sinh cắt thành nhiều mảnh giấy nhỏ rồi lấy số ma túy Heroin vừa mua được trong túi nilon chia thành 14 gói nhỏ để bán cho khách kiếm lời. Khoảng 06 giờ ngày 18/12/2020, khi Th đang ở nhà thì nhận được một tin nhắn từ số điện thoại 0329281956 của một người không biết tên địa chỉ đến số điện thoại 0336452934 của Th với nội dung “luc nao nen uong thuoc thi dien anh nen lay may cai hang nhe”, tức là bảo Th đem ma túy lên bán cho người đó. Sau khi nhận được tin nhắn, Th điện thoại di động cho Lê Văn H là người cùng thôn bảo H đến nhà Th nhưng không điện được. Khoảng 15 phút sau, Th thấy H đang ở nhà anh Nguyễn Văn M là anh trai Th gần sát nhà Th. Th gọi H sang nhà Th, sau đó Th đưa cho H 03 gói ma túy và bảo H đem đến khu vực cây xăng H tại thị trấn Nh, huyện Yên Dũng để bán cho khách. Th đưa cho H chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel màu xanh đã qua sử dụng có lắp sim 0336452934 của Th trong đó có tin nhắn và số điện thoại đã nhắn cho Th để người mua tiện liên hệ. H nhận 03 gói ma túy cùng chiếc điện thoại di động của Th cất giấu ma túy vào trong túi áo khác đang mặc rồi đi xe mô tô đến khu vực ngã ba cây xăng H thì thấy có một người thanh niên đứng ở gần đó, H đi xe đến gần thì người thanh niên đó hỏi “Th bảo đưa hàng phải không”, thì H gật đầu. Khi H chưa kịp đưa ma túy cho người đó thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật, còn người thanh niên mua ma túy của H lợi dụng sơ hở bỏ chạy. Sau khi nghe thông tin H bị bắt, Th đã cầm toàn bộ số ma túy còn lại gồm 11 viên ma túy hồng phiến và 11 gói ma túy Heroin đem đi vứt nhưng bị đánh rơi 11 gói ma túy Heroin ở bậc thang lên xuống từ phòng ngủ ra nhà vệ sinh tầng 2, còn 11 viên ma túy hồng phiến Th vứt vào thùng rác trong góc nhà vệ sinh tầng 2 rồi bỏ trốn đến ngày 21/12/2020, Th bị bắt giữ.

Đối với Lê Văn H, ban đầu khai số ma túy bị thu giữ là mua đem về sử dụng, nhưng sau đó đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Th tại thành phố Bắc Giang tối ngày 17/12/2020, Th khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng nhắn tin hỏi mua ma túy của Th, do Th không biết tên, tuổi, địa chỉ, cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ điện tín đối với số điện thoại nhắn tin hỏi mua ma túy đối với Th và gửi đến tập đoàn viễn thông quân đội Viettel. Nhưng đến nay chưa có kết quả, do vậy cơ quan điều tra đã tách ra điều tra, có căn cứ làm rõ xử lý sau.

Vật chứng của vụ án: Số ma túy được hoàn lại sau giám định; số tiền 28.200.000 đồng; 01 xe ô tô BKS 89K4-3463; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng-hồng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn Th được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Th và Lê Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Cáo trạng số 55/CT - VKSYD ngày 08/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th và Lê Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

- Chị Nguyễn Thị L có mặt tại phiên tòa trình bày: Chị và bị cáo Th là vợ chồng, hàng ngày chị đi làm Công ty từ 6 giờ 30 đến 20 giờ 30 mới về, bị cáo Th có hành vi bán ma túy chị không biết. Số tiền 28.000.000 đồng và 02 chiếc điện thoại di động 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng-hồng đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng là của chị, số tiền 28.000.000 đồng là của chị đưa cho bị cáo Th để trả cho con gái chị. Nay chị đề nghị xin lại.

- Chị Đặng Thị L trình bày: Chị và bị cáo H là vợ chồng, chiếc xe mô tô BKS 89K4-3463, là tiền của chị đưa cho bị cáo đi mua để làm phương tiện đi lại của gia đình, bị cáo H dùng xe đi bán ma túy chị không biết, chị đề nghị được xin lại, hiện tại chị đang mắc bệnh hiểm nghèo đề nghị Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

- Hội đồng xét xử công bố lời khai của người chứng kiến vắng mặt, các bị cáo có mặt không có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- 1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th và Lê Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 21/12/2020.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 18/12/2020

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư có ký hiệu “QT1” đã được niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 (một) phong bì thư có ký hiệu “KX” đã được niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định

3.2. Trả lại chị Nguyễn Thị L và bị cáo Nguyễn Văn Th số 28.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng-hồng đã qua sử dụng;

3.3. Trả lại chị Đặng Thị L và bị cáo Lê Văn H 01 xe mô tô BKS 89K4-3463 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

3.4. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Th 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn Th

3.5. Trả lại bị cáo Lê Văn H số tiền 200.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3.6. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đã qua sử dụng của bị cáo Thường 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng đã qua sử dụng của bị cáo H.

4. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Th 10.000.000 đồng, bị cáo H 5.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh cũng như hình phạt, các bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những

người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Xét về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 07 giờ 15 phút ngày 18/12/2020, Phòng cảnh sát điều tra về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Lê Văn H có hành vi bán 03 gói ma túy cho một đối tượng không biết tên. Tang vật thu giữ trên người Lê Văn H 03 gói ma túy Heroin có tổng khối lượng 0,212 gam, thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Văn Th 11 gói ma túy Heroin có tổng trọng lượng 0,448 gam và 11 viên ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng 1,104 gam. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Trong vụ án có hai bị cáo cùng thực hiện một tội phạm nhưng không có sự phân công và cấu kết chặn chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, do vậy đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn.

[4]. Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo Th có vai trò chính bị cáo là người chuẩn bị ma túy, khi có ma túy bị cáo chia thành các gói nhỏ đưa cho bị cáo H để đem bán lấy tiền. Bị cáo H có vai trò thấp hơn khi bị cáo Th đưa ma túy cho đi bán, bị cáo đồng ý ngay. Do đó cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5]. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì lợi ích cá nhân đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất biệt dược gây nghiện của Nhà nước và gây mất trật tự, an ninh xã hội. Từ tệ nạn ma túy làm nảy sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[6]. Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Th có nhân thân xấu, năm 2017, bị cáo đã bị xử về hình sự đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại phạm tội. Bị cáo H chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu.

[7]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Tại giai đoạn điều tra và trước phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Đây là tình tiết để

xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo phải không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình đông con, vợ bị cáo H đang mắc bệnh hiểm nghèo. Mặt khác, do tình hình dịch bệnh covid kéo dài cũng phần nào ảnh hưởng đến kinh tế chung, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho Th tại thành phố Bắc Giang tối ngày 17/12/2020, Th khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[11]. Đối với đối tượng nhắn tin hỏi mua ma túy của Th, do Th không biết tên, tuổi, địa chỉ, cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ điện tín đối với số điện thoại nhắn tin hỏi mua ma túy đối với Thường và gửi đến tập đoàn viễn thông quân đội Viettel. Nhưng đến nay chưa có kết quả, do vậy cơ quan điều tra đã tách ra điều tra, có căn cứ làm rõ xử lý sau.

[12]. Vật chứng của vụ án:

[12.1]. Đối với 01 (một) phong bì thư có ký hiệu “QT1” đã được niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 (một) phong bì thư có ký hiệu “KX” đã được niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, đây là vật cấm lưu hành, do vậy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[12.2]. Đối với số 28.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo Th và chị Lan đều thừa nhận số tiền này vợ chồng bị cáo vay của con gái, chị Lan đưa cho bị cáo để trả lại cho con gái bị cáo chưa kịp trả khi khám xét bị thu giữ. Còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra, có số IMEI 1: 358544101982580/01, IMEI 2: 358545101982587/01 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng-hồng đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra, có số IMEI 1: 355079081233558/01, IMEI 2: 355080081233556/01 là của chị Nguyễn Thị L không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do vậy cần trả lại cho chị L là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo Th và chị L số tiền 28.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án là không phù hợp.

[12.3]. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen BKS 89K4-3463 đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra, số khung: RLHC12248Y025124, số máy không kiểm tra là của chị Đặng Thị L bỏ tiền ra mua, bị cáo H sử dụng chiếc

xe đi bán ma túy, chị L không biết, do vậy cần trả lại cho chị Đặng Thị L là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo H và chị L chiếc xe mô tô trên nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án là không phù hợp.

[12.4]. Đối với 01 chứng minh thư nhân dân có số 121213276 mang tên Nguyễn Văn Th cần trả lại bị cáo Nguyễn Văn Th là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[12.5]. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra, có số IMEI 1: 865257039072897, IMEI 2: 865257039072889 gắn sim 0373.937.056 của bị cáo Lê Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra, có số IMEI 1: 359366097158713, IMEI 2: 359366097158721 gắn sim 0336.452.934 của bị cáo Th đưa cho bị cáo H sử dụng để liên lạc vào việc phạm tội, do vậy cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[12.6]. Đối với số tiền 200.000 đồng của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cần trả lại bị cáo Lê Văn H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[13]. Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Lê Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

2. Hình phạt:

2.1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 03 (Ba) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 21/12/2020.

2.2. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 02 (Hai) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 18/12/2020.

3. Vật chứng của vụ án:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư có ký hiệu “QT1” đã được niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 (một) phong bì thư có ký hiệu “KX” đã được niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

3.2. Trả lại chị Nguyễn Thị L số tiền 28.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra, có số IMEI 1: 358544101982580/01, IMEI 2: 358545101982587/01 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng-hồng đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra, có số IMEI 1: 355079081233558/01, IMEI 2: 355080081233556/01;

3.3. Trả lại chị Đặng Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen BKS 89K4-3463 đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra, số khung: RLHC12248Y025124, số máy không kiểm tra.

3.4. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Th 01 chứng minh thư nhân dân có số 121213276 mang tên Nguyễn Văn Th

3.5. Trả lại bị cáo Lê Văn H 200.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3.6. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra, có số IMEI 1: 865257039072897, IMEI 2: 865257039072889 gắn sim 0373.937.056 của bị cáo Lê Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra, có số IMEI 1: 359366097158713, IMEI 2: 359366097158721 gắn sim 0336.452.934 của bị cáo Th

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng theo Quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ-VKSYD ngày 08/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng).

4. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo

5. Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Ngô Thị Thanh Hảo